**TUẦN 17**

**Ngày soạn: 23/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 26 tháng 12 năm 2022**

**TIẾT 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**SINH HOẠT DƯỚI** **CỜ: GIAO LƯU “NÉT ĐẸP TUỔI THƠ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết chọn trang phục phù hợp để tôn dáng vẻ bên ngoài của bản thân, phù hợp với mùa và các loại hình hoạt động;

- Tự tin trình diễn vẻ đẹp giản dị bên ngoài của bản thân;

- Thể hiện được cả nét đẹp bên trong tâm hồn mình qua cách giao tiếp, ứng xử;

- Rèn luyện các kĩ năng: thiết kế, tổ chức và đánh giá hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Đối với GV**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- GV phụ trách lập kế hoạch hoạt động và triển khai trước một tuần; đồng thời biên soạn các câu hỏi, tình huống ứng xử;

- Phân công các lớp chuẩn bị trang phục phù hợp với từng loại hoạt động theo mùa (có thể phân công mỗi lớp trình diễn một loại trang phục phù hợp với một loại hoạt động);

- Phân công các lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ; trả lời câu hỏi, xử lí tình huống ứng xử;

- GVCN các lớp hỗ trợ HS lựa chọn trang phục phù hợp với các hoạt động đa dạng theo mùa.

**Đối với HS**

- HS các lớp được phân công phụ trách văn nghệ, trình diễn trang phục phù hợp với các loại hình hoạt động, trả lời câu hỏi và xử lí tình huống,... tích cực lựa chọn và luyện tập để hoàn thành nhiệm vụ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **(5’)A. KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia | -HS tham gia |
| **(25’)B. KHÁM PHÁ KẾT NỐI** |  |
| **Hoạt động 1: Chào cờ** | -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  - HS lên báo cáo nhận xét thi đua tuần học vừa qua.  -HS lắng nghe. |
| ***Bước 1:*** TPT tuyên bố lí do tổ chức giao lưu “Nét đẹp tuổi thơ”  ***Bước 2:*** Lớp trực tuần giới thiệu lần lượt các màn trình diễn trang phục phù hợp với từng loại hoạt động của các lớp trong nển nhạc tạo nên không khí sôi động:  - Trang phục đi học nam, nữ.  - Trang phục tham gia thể thao.  - Trang phục lao động nam, nữ.  - Trang phục đi chơi nam, nữ.  - HS ngồi dưới quan sát để đưa ra bình luận, nhận xét, đánh giá và bình chọn những bạn tự tin trình diễn bộ trang phục phù hợp mà mình yêu thích.  **Hoạt động 2: Giao lưu “nét đẹp tuổi thơ”**  ***Bước 3:*** TPT đưa ra các câu hỏi và tình huống vể ứng xử để HS tham gia trả lời  - HS toàn trường tham gia và lắng nghe tích cực để học tập, nhận xét và bình chọn những câu trả lời hay mà mình tâm đắc.  ***Bước 4:*** Chia sẻ cảm nghĩ  - TPT nêu câu hỏi: Theo em, điểu gì làm nên nét đẹp tuổi thơ?  - Khích lệ HS toàn trường tham gia chia sẻ.  - TPT khái quát ý kiến của HS và kết luận những ý chính thể hiện nét đẹp của tuổi thơ:  + Vẻ đẹp bình dị bên ngoài với các bộ trang phục phù hợp.  + Vẻ đẹp chân thành, hồn nhiên, trong sáng trong giao tiếp, ứng xử.  **(5’)C. CỦNG CỐ DẶN DÒ** | - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS chia sẻ cảm nghĩ. |
| - TPT nhận xét tinh thần, thái độ của HS khi tham gia giao lưu “Nét đẹp tuổi thơ”.  - Biểu dương những tập thể, cá nhân chuẩn bị và thể hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình và tích cực tham gia trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến.  - Tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc qua buổi giao lưu. | - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 76: oan, oăn, oát, oăt ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oăt có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây được gợi ý trong tranh. kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt trên phim hoạt hình, tranh khu vườn cây; tranh một nhóm HS đang trồng cây).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn, khăn lau bảng,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 75)  -Viết: mèo mướp  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - con voi đang bước. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Trên phim hoạt ình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm oan, oăn, oat, oăt? | - HS nêu và đọc các tiếng: hoạt, khoan, thoăn thoắt. |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm oan, oăn, oat, oăt?. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **II. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** oan, oăn, oat, oăt? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh oan, oăn, oat, oăt?? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần ươi, ươu để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: ươi, ươu. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oan  - HS tháo chữ a ghép ă vào để tạo thành oăn.  - HS tháo gài chữ vần oat,oăt. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần oan đã học, làm thế nào để có tiếng khoan? | Lấy chữ ghi âm ng ghép trước oan, ta được tiếng khoan. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | kh | oan | | khoan | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (khờ - oan- khoan) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. hoạt khoát toăn xoan  choắt hoắt ngoằn thoăn | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: oan, oăn, oat, oăt với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oan, oăn, oat, oăt |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  hoa xoan tóc xoăn hoạt hình  nhọn hoắt |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: oan, oăn, oat, oăt | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần oan, oăn, oat, oătđọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt bằng cỡ chữ nhỏ và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

\* PHTN: Giới thiệu về bộ trồng rau

**II.Đồ dùng dạy hoc**:

- Các thẻ số và phép tính

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động:(**5’)  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10  - Nhận xét  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập(**20’)  \* PHTN: Giới thiệu về bộ trồng rau  ***Giới thiệu bộ Kit trồng rau***  - Giáo viên giới thiệu bộ Kít trồng rau:  Trong bộ kít trồng rau có nhiều các bộ phận rời như: 3 phần khay đựng dưới đế, các thanh cong, thanh thẳng, các khớp nối , thiết bị nguồn điện mà đen phía trên, các miếng bìa màu trắng là các ô cửa.  - ***Gv hướng dẫn HS nhận biết các bộ phận chi tiết của bộ kít trồng rau***  -GV chốt : Có rất nhiều các thiết bị trong bộ kít trồng rau khác nhau, mỗi loại lại có điểm khác biệt để chúng ta dễ dàng nhận biết.  -GV hướng dẫn lắp ghép các chi tiết  **Bài 4.( Tr 77) >, <, =?**  **-** Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS làm bài cá nhân vào VBT  \* Lưu ý: Thực hiện phép tính trước, rồi so sánh kết quả với số đã cho  - Cho HS chia sẻ kết quả và cách làm của mình  - GV chốt cách làm bài và kết quả  Bài 5.( Tr 77) Tính  3 + 1 + 6 8 – 4 – 3  9 – 1- 3 3 + 4 + 2  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Gọi HS nhận xét về phép tính  - Gọi HS nhắc lại cách tính phép tính có liên tiếp hai dấu phép tính cộng/trừ  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tính  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng  Bài 6. ( Tr 77) Số?  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Cho HS quan sát tranh  a) Tranh vẽ giàn quả su su  - Với phép cộng: Bên trái có 6 quả, bên phải có 3 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả su su?  - Với phép trừ: Giàn su su có 9 quả, bà hái xuống 3 quả. Hỏi trên giàn còn lại mấy quả?  b) Tranh đàn gà con đang ăn  - Với phép cộng: Bên trái có 8 chú gà con đang ăn, bên phải có 2 chú gà con đang ăn. Hỏi cả hai bên có bao nhiêu chú gà con đang ăn?  - Với phép trừ: Đàn gà có 10 chú gà con đang ăn, mẹ tách 2 chú gà con ra bên phải ăn riêng. Hỏi bên trái có bao nhiêu chú gà con đang ăn?  - GV cho HS nêu theo ý của mình.  - GV nhận xét tuyên dương HS  **C. Hoạt động vận dụng.(**7’)  - GV khuyến khích cho HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  **\* Củng cố, dặn dò.(**3)  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe và tham gia chơi  + HS 1: Đố bạn … đếm 1+5=?  + HS 2: Trả lời. Đố bạn ….. 3+3=?  + HS3: Trả lời…..  -HSl ắng nghe, quan sát  -HS nhận biết  - 1 HS nêu yêu cầu  + HS làm bài  + Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình.  3+ 5 > 6 8 – 6 > 0 5+ 5 = 10  7 – 0 = 7 4 + 4 < 9 2 – 2 < 2  - 1 HS nêu yêu cầu  + 2 HS nhắc lại cách tính  +HS làm bài    + Chia sẻ kết quả trước lớp    + Nhận xét, góp ý  - 1 HS Nêu YC  + Quan sát tranh  + Nêu cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh  + Chia sẻ trong nhóm 2 cách đặt vấn đề của mình, HS có thể nêu nhiều cách theo ý hiểu của mình  - Trình bày trước lớp  - Nhóm khác nhận xét  - HS nêu tình huống  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 23 /12/2022**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 27 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 76: oan, oăn, oát, oăt ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oăt có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây được gợi ý trong tranh. kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt trên phim hoạt hình, tranh khu vườn cây; tranh một nhóm HS đang trồng cây).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn, khăn lau bảng,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **III. Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS nghe bài thơ : Ngôi nhà  **3. Viết vở.** | -HS nghe |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần oan, oăn, oat, oăt? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa oan, oăn , oat, oăt theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. | | + Vườn có những cây gì? | | + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím? | | + Vì sao khu vườn thật là vui | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Trong vườn có cây xoan, cây khế,..  + Cây đã trổ hoa hoàng loạt..  + Có các chú chim lích ra lích rich,…. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Trồng cây** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em thấy gì trong tranh?  + Các bạn HS đang làm gì?  + Em đã bao giờ trồng cây chưa?  + Em có thích trồng cây không? Vì sao?.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\* GV** nêu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống. | HS quan sát tranh  + Các bạn đang trồng , chăm sóc cây.  + HS nêu  -HS lắng nghe |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm oan, oăn, oat, oắt. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 77: oai, uê, uy ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy có trong bài học.

+ Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Khu vườn mơ ước được gợi ý trong tranh. Kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (làng quê có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuẻ; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi giữa thiên nhiên và con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 76)  -Viết: hoa xoan  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - cây, lũy tre, ao ,… |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Quê ngoại của Hà có lũy tre xanh , có cây trái xum xuê. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm oai, uê, uy? | - HS nêu và đọc các tiếng: ngoại, lũy, xuê |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm oai, uê, uy?. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** oai, uê, uy? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh oai, uê, uy? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần oai, uê, uy? để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: oai, uê, uy?. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  - HS tháo chữ a ghép ă vào để tạo thành oăn.gài vần uê.  - HS tháo ê gài chữ vần y được vần uy. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần oai đã học, làm thế nào để có tiếng ngoai? | Lấy chữ ghi âm ng ghép trước oan, ta được tiếng khoan. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | ng | oai | | ngoại | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (ngờ - oai- nặng –ngoại) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. khoai ngoái ngoại  huệ thuế tuế  huy lũy thủy | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: oai, uê, uy với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oai, uê, uy |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  khoai sọ vạn tuế tàu thủy |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: oai, uê, uy. | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần oai, uê, uy đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: oai, uê, uy và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: khoai, vạn tuế, tàu thủy. |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 77: oai, uê, uy ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy có trong bài học.

+ Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Khu vườn mơ ước được gợi ý trong tranh. Kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (làng quê có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuẻ; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi giữa thiên nhiên và con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **III. Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: oai, uê, uy (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: oai, uê, uy? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa oai, uê, uy theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. | | + Vườn có những cây gì? | | + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím? | | + Vì sao khu vườn thật là vui | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Trong vườn có cây xoan, cây khế,..  + Cây đã trổ hoa hoàng loạt..  + Có các chú chim lích ra lích rich,…. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Khu vườn mơ ước .** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em thấy gì trong tranh?  +Nhà em có vườn không?  +Vườn nhà em có những cây gi?  +Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\* GV** nêu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm oai, uê, uy. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI HỌC STEM: DỤNG CỤ GẤP ÁO**

**THÔNG TIN VỀ BÀI HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp 1** | | | **Thời lượng:** 2 tiết |
| **Thời điểm tổ chức:** Khi dạy bài cuối cùng của chủ đề Hình phẳng và hình khối  (môn Toán) | | | |
| **Mô tả bài học:**  Nội dung môn Toán có yêu cầu cần đạt liên quan đến lắp ghép, xếp các hình phẳng thành hình mới như sau:  *- Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.*  Để đạt được yêu cầu này, trong bài học STEM “Dụng cụ gấp áo”, học sinh sẽ làm một dụng cụ gấp áo bằng cách ghép 4 tấm bìa hình chữ nhật để tạo thành hình chữ  nhật lớn bằng chiếc áo trong gia đình và có các phần gấp mở được. | | | |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học** | | | |
|  | **Môn học** | **Yêu cầu cần đạt** | |
| **Môn học chủ đạo** | Toán | - Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.  (Nội dung **Hình phẳng và hình khối** - *Thực hành lắp ghép,*  *xếp hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đơn giản*) | |
| **Môn học tích hợp** | Mĩ thuật | * Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm. * Sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo. * Trưng bày, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm. * Biết chia sẻ ý định sử dụng sản phẩm. * Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo. | |
| Tự nhiên và Xã hội | * Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. * Làm được một số việc phù hợp để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp. | |
| HĐ trải nghiệm | * Biết tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng. * Biết cách sử dụng một số dụng cụ gia đình một cách an toàn. | |

### Yêu cầu cần đạt (của bài học)

* + Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật (ghép các hình chữ nhật thành dụng cụ gấp áo có hình chữ nhật).
  + Nêu được sự cần thiết và làm được một số việc phù hợp để sắp xếp đồ dùng cá nhân, nhà ở gọn gàng, ngăn nắp (cần xếp quần áo cho gọn);
  + Nêu được tên một số công cụ (kéo, thước, bút, băng dính…) vật liệu (giấy bìa cứng,…), sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra dụng cụ gấp áo (bìa cứng, băng dính, kéo, …) và biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn.
  + Hợp tác được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

### Đồ dùng dạy học

1. **Chuẩn bị của Giáo viên**
   * Phiếu đánh giá (dành cho giáo viên).
   * Một dụng cụ gấp áo do giáo viên làm sẵn.
   * Hai chiếc áo thun ngắn tay cỡ lớn và nhỏ khác biệt.
   * Nguyên vật liệu giáo viên cung cấp cho các nhóm học sinh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Bìa các tông mỏng/bìa rôki   * 2 tấm 20cm x 50 cm * 2 tấm 20cm x 25 cm | 1 bộ/nhóm |  |
| 2 | Băng dính giấy bản nhỏ | 1 cuộn/nhóm |  |

### Chuẩn bị của học sinh

- Giao cho mỗi nhóm (4 học sinh) tự chuẩn bị một số nguyên vật liệu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Áo thun | 4-5 áo/nhóm |  |
| 2 | Kéo | 1 cái/nhóm |  |

### Các hoạt động dạy học chủ yếu

1. **Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)**

#### Khởi động: Trò chơi: “ Ai nhanh – Ai khéo”

* + Học sinh tiếp nhận vấn đề qua các câu hỏi của giáo viên:

*+ Em đã biết giúp bố mẹ việc nhà chưa?*

*+ Em đã giúp bố mẹ những việc gì? ( quét nhà, gấp quần áo,..)*

* + GV: Các em đã biết gấp quần áo giúp bố mẹ. Vậy chúng mình gấp có nhanh, có đẹp không? Để biết được điều đó, cô sẽ tổ chức cho chúng mình tham gia 1 trò chơi có tên “ Ai nhanh – Ai khéo”.

Giờ trước, cô đã dặn mỗi bạn chuẩn bị 1 chuẩn bị 1 chiếc áo. Chúng mình đã chuẩn bị chưa?

* + Các nhóm học sinh được tự thực hành cách gấp áo bằng tay (ví dụ mỗi học sinh đã được yêu cầu đem theo một chiếc áo thun học thể dục).

*+ Mỗi nhóm cử đại diện đem các áo đã gấp xong xếp chồng lên nhau thành một xấp (trên bàn cho giáo viên chuẩn bị sẵn) và cả lớp cùng quan sát xem các áo sau khi xếp có gọn không và có lớn đều nhau không.*

* + Từ đây, học sinh được giáo viên đặt vấn đề: *Làm thế nào để gấp áo vừa nhanh lại vừa có cùng kích cỡ sau khi xếp?*

#### Giao nhiệm vụ

Để gấp được áo nhanh và các áo sau khi gấp đều có cùng kích thước, các nhóm học sinh tiếp nhận nhiệm vụ làm “Dụng cụ gấp áo” với các tiêu chí:

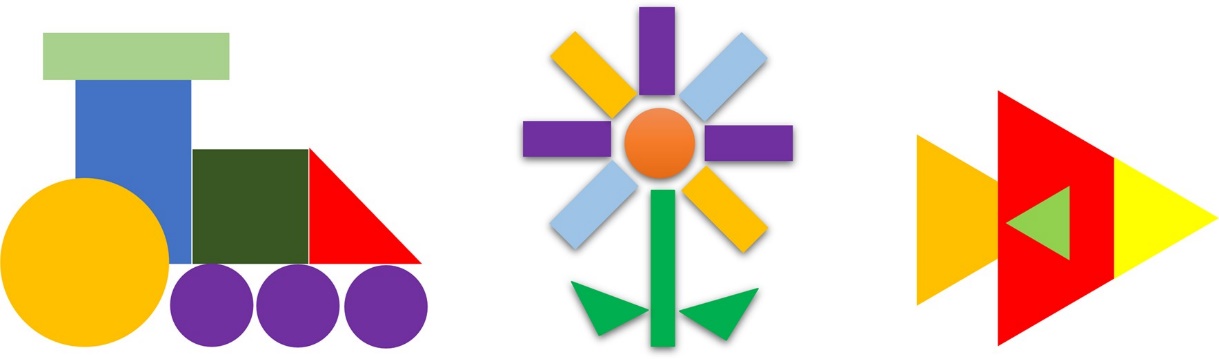
1. *Dụng cụ gấp áo có dạng hình chữ nhật.*
2. *Dụng cụ gấp áo dễ sử dụng và gấp gọn được sau khi sử dụng.*
3. *Dụng cụ gấp áo được trang trí đẹp mắt và có biểu tượng hoặc tên nhóm.*

Học sinh được dẫn dắt: để làm được *dụng cụ gấp áo* đảm bảo các tiêu chí trên, cô trò mình cùng ôn lại kiến thức của môn Toán nhé!

### Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)

#### Xếp hình từ các hình phẳng

* + - Học sinh được giáo viên cho xem m ột số hình được ghép từ các phẳng gồm hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật và được yêu cầu gọi tên các hình ghép này, kể ra các hình phẳng có mặt trong hình ghép.



***Hình 1:*** Mẫu hình ghép từ các hình phẳng

* + - ***GV:*** **Bằng các hình phẳng: tâm giác, tròn, vuông,… có thể ghép để tạo ra nhiều sự vật khác nhau. Bây giờ các em hãy sử dụng các hình phẳng trong bộ đồ dùng để ghép thành 1 sự vật mà các em thích.**
    - Theo yêu cầu của giáo viên, mỗi nhóm cho học sinh tự sáng tác các hình mới như con vật, đồ dùng, xe, bông hoa, … bằng cách ghép các hình phẳng từ bộ đồ dùng học tập và gọi tên các sản phẩm ghép thành.
    - Đại diện nhóm giới thiệu về ý tưởng ghép hình của nhóm mình, giới thiệu hình đó được ghép bởi các hình nào?

***Lưu ý:*** *Nếu học sinh đã học bài đếm các số rồi thì giáo viên có thể yêu cầu các nhóm cho biết đã sử dụng bao nhiêu hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật cho mỗi hình đã ghép.*

* + - ***GV: Lớp mình đã ghép hình để tạo nên các sự vật rất tốt. Và bây giờ các em có muốn vận dụng kiến thức này vào để tạo ra 1 dụng cụ gấp quần áo theo các tiêu chí mình muốn ko? Chúng ta cùng chuyển sang hoạt động luyện tập, vận dụng.***

### Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng

#### Đề xuất và lựa chọn giải pháp

* ***Khám phá dụng cụ gấp áo***
  + Giáo viên cho học sinh xem video dụng cụ gấp quần áo



***Hình 2:*** Dụng cụ gấp áo

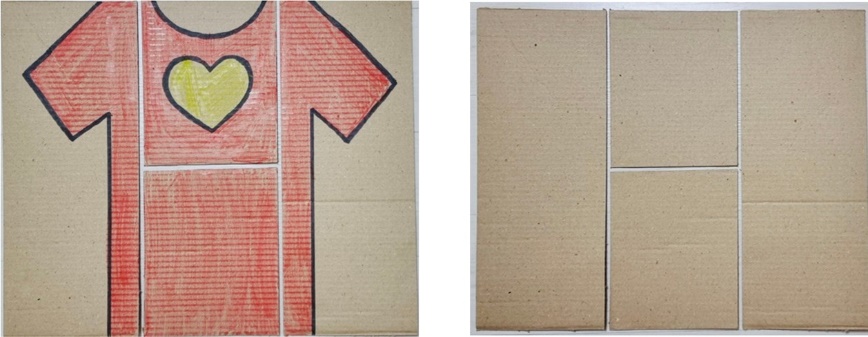
* + Học sinh theo dõi video.
  + Học sinh trả lời các câu hỏi:

+ *Những chiếc áo sau khi được gấp bằng dụng cụ gấp áo trông như thế nào? Nếu thử chồng các áo này lên nhau thì chúng có đều nhau không?* (Mỗi chiếc áo được gấp gọn gàng, khi chồng lên nhau thì kích thước bằng nhau).

+ *Gấp áo bằng dụng cụ này có nhanh không? Có dễ không? Sau khi gấp tất cả áo xong, cất vào ngăn/tủ có gọn không?* (Nhanh hơn, dễ hơn và cùng kích cỡ sau khi gấp áo nên cất trong ngăn/tủ sẽ tiện lợi và gọn gàng hơn).

#### Tìm cách thực hiện:

* + Học sinh quan sát dụng cụ gấp áo và trả lời các câu hỏi do giáo viên định hướng:



***Hình 3***: Dụng cụ gấp áo

+ *Dụng cụ gấp áo này lằm bằng vật liệu gì? (Bằng bìa cứng)*

*+ Khi mở ra, dụng cụ gấp áo có hình gì? (Hình chữ nhật)*

+ *Dụng cụ này được ghép lại từ bao nhiêu bìa hình chữ nhật?*

*+ Những chỗ nào cần dán? Chỗ nào không cần dán lại với nhau?*

* + Học sinh được tiếp cận các vật liệu gồm 2 hình chữ nhật dài bằng nhau và hai hình chữ nhật nhỏ bằng nhau, băng keo, kéo. Sau đó học sinh được đề nghị chỉ vào các vật liệu này và gọi tên vật liệu (bìa giấy), dụng cụ (kéo, băng keo), tên hình phẳng ứng với các tấm bìa (hình chữ nhật).



***Hình 4***: Vật liệu làm dụng cụ gấp áo

* + Học sinh được yêu cầu xếp các tấm bìa để tạo thành hình ghép dụng cụ gấp áo cho đúng rồi thử đề nghị dán những chỗ cần thiết. Giáo viên xác nhận hình ghép đúng, vị trí dán đúng, thứ tự các bước dán đúng để tạo hình dụng cụ gấp áo.

#### Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

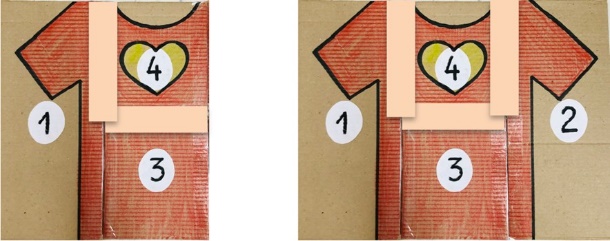
* + Học sinh thực hiện làm sản phẩm theo nhóm. Giáo viên quan sát, hỗ trợ, ghi nhận tinh thần làm việc của các nhóm.

+ Dán bìa 3 và 4 với nhau trước thành bìa 3-4;



***Hình 5a:*** Cách dán dụng cụ gấp áo-Bước 1

+ Dán bìa 1 vào bên trái bìa 3-4, cuối cùng dán bìa 2 vào bên phải bìa 3-4



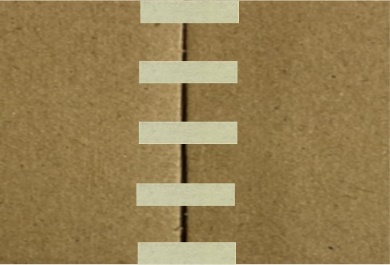
***Hình 5b:*** Cách dán dụng cụ gấp áo-Bước 2

- Dự kiến các trường hợp có thể xảy ra và cần điều chỉnh:

+ Khó gấp áo vì khi dán băng dính, đã đặt hai mép bìa sát nhau quá  dán lại.

+ Dán hai mép bìa không dài bằng nhau xoay chiều để dán lại/cắt bìa mới,...

+ Băng dính bản lớn, khó dán dọc theo chiều dài đường cần dán  Dùng băng dính bản nhỏ và dán từng đoạn cách quãng nhau.



***Hình 6:*** Cách dán dụng bằng băng dính bản nhỏ

#### Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh

* + Các nhóm học sinh thi gấp nhanh 5 áo theo hình thức tiếp sức và bằng sản phẩm

*dụng cụ gấp áo*.

* + Các học sinh cùng nhóm xếp hàng dọc và luân phiên mỗi em xếp 1 áo. Nhóm xong nhanh nhất và xếp đẹp, ngay ngắn, đều nhau, gọn gàng nhất thì thắng cuộc.



*Đặt áo lên dụng cụ gấp áo*  *gấp bìa 1 sang phải*  *gấp bìa 2 sang trái*

 *gấp bìa 3 lên trên*

***Hình 7:*** Cách gấp áo bằng dụng cụ

* + GV mời HS các nhóm thực hiện đánh giá sản phẩm của nhóm bạn theo phiếu đánh giá (xem Phụ lục) và theo tiêu chí.
  + GV hỏi:

+ Khi làm dụng cụ gấp áo và khi dùng dụng cụ đó để gấp áo, em gặp khó khăn gì?

+ Em có muốn thay đổi điều gì ở dụng cụ gấp quần áo của nhóm mình không?

* + Các nhóm trả lời và đề xuất sửa sản phẩm của mình.
  + Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương tinh thần làm việc của học sinh, dặn học sinh về nhà:

+ Tự làm 1 dụng cụ gấp quần áo.

+ Dùng dụng cụ đó để gấp lại tủ quần áo của mình hoặc của cả nhà.

**Phụ lục**

1. **Phiếu đánh giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| 1 | Dễ sử dụng |  |
| 2 | Áo xếp bằng dụng cụ đều và đẹp |  |
| 3 | Hợp tác tốt trong nhóm |  |

### Sản phẩm minh họa



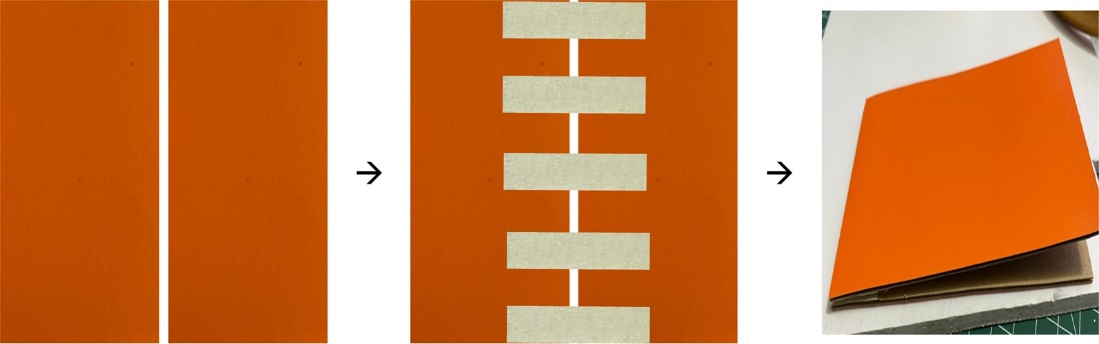
***Hình 8:*** Sản phẩm minh họa Dụng cụ gấp áo

1. **Hỗ trợ** (hướng dẫn học sinh dán 2 tấm bìa sao cho đóng mở được)

#### o Thực hành dán nối hai tấm bìa bằng băng dính bản lớn:

+ Đặt hai mép bìa cần dán theo chiều dọc và cách nhau một khoảng bằng độ rộng cây bút chì.

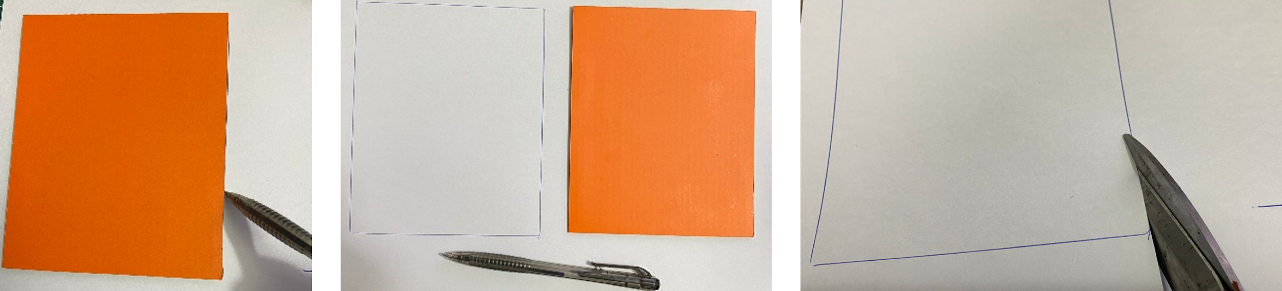
+ Cắt phần băng dính và dán hai mép bìa.



***Hình 9***: Cách dán hai mép bìa để gấp mở được

#### o Vẽ và cắt bìa hình chữ nhật theo mẫu

+ Đặt bìa mẫu hình chữ nhật lên giấy bìa cứng, dùng bút chì dựa vào biên hình chữ nhật và vẽ đường xung quanh hình chữ nhật này rồi cắt theo đường vẽ.



***Hình 10***: Cách vẽ bìa hình chữ nhật theo mẫu

**Ngày soạn: 23/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 28 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 78: uân, uât**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...)

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 77)  -Viết: khoai sọ  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - các bạn đang xem văn nghệ |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm uân, uât? | - HS nêu và đọc các tiếng: thuật, xuân |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm uân, uât?. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** uân, uât? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh uân, uât? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần uân, uât? để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: uân, uât?. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uân,  - HS tháo chữ n ghép t vào để tạo thành vần uât. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần uân đã học, làm thế nào để có tiếng xuân? | Lấy chữ ghi âm x ghép trước vần uân, ta được tiếng xuân. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | x | uân | | xuân | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (xò – uân – xuân ) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. chuẩn huân khuân tuần  khuất luật thuật xuất | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: uân, uất với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uân, uât. |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  tuần tra mùa xuân võ thuật |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: uân , uât. | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần uân, uât đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: uân, uât và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: tuần tra, võ thuật. |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: uân, uât, tuần tra, võ thuật (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: uân, uât? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa uân, uât theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. | | + Gần Tết, bố và Hà đi đâu? | | + Hai bố con mua gì? | | + Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào? | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + đi chợ hoa.  + Mua đào và mua quât.  + Chi chít lôc non ,…. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Đón tết** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy gì trong tranh?  + Em thường làm gì trong những ngày Tết?  + Em có thích Tết không? Vì sao?  + Không khí gia đình em trong ngày Tết thường như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm uân, uât. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 79: uyên, uyêt ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt .Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Cảnh vật được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 78)  -Viết: mùa xuân  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - bà, em bé, truyện Thánh Gióng. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Bà kể chuyện hay tuyệt. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm uyên, uyêt? | - HS nêu và đọc các tiếng: chuyện, tuyệt. |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm uyên, uyêt? Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** uyên, uyêt? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh uyên, uyêt? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần uyên, uyêt để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: uyên, uyêt Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uyên.  - HS tháo chữ ghép t vào để tạo thành vần uyêt. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần uyên đã học, làm thế nào để có tiếng chuyện? | Lấy chữ ghi âm ch ghép trước vần uyên ta được tiếng chuyện. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | ch | uyên | | chuyện | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (chờ - uyên – chuyện – nặng – chuyện ) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. chuyền luyện thuyền truyên  duyệt khuyết tuyết tuyệt | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: uyên , uyêt với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên , uyết |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  Con thuyền trăng khuyết truyền thuyết |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: uyên, uyết | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần uyên, uyết đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: uyên, uyêt, con thuyền, truyền thuyết và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: uyên, uyêt, con thuyền, truyền thuyết |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 5: EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN**

**BÀI 11: CHÂN DUNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT** HS có khả năng:

* Nêu được những đặc điểm bên ngoài của bản thân;
* Giới thiệu được với bạn bè và mọi người về những đặc điểm bên ngoài của bản thân.
* Yêu thích và hài lòng về vẻ bề ngoài của bản thân và của người khác theo hướng tích cực.
* Biết nhận xét, đánh giá vẻ ngoài của bản thân và của người khác theo hướng tích cực, từ đó giáo dục lòng nhân ái cho HS.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Băng/ đĩa bài hát: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, Mắt tròn xoe

2. Học sinh: Nhớ lại những điều đã biết về bản thân mình, kể được vẻ bề ngoài của bản thân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG 4P**  - GV tổ chức cho HS nghe hoặc hát các bài hát đã chuẩn bị  - GV nêu câu hỏi: Trong bài hát này nói về ai, nói về những bộ phận nào?  - GV kết nối bài học, giới thiệu bài mới: | - HS tham gia hát theo nhạc và đưa ra câu trả lời: Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ, mắt tròn xoe. |
| **2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI 10P**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về vẻ bên ngoài của em**   1. **Nhận biết vẻ bên ngoài của em**   **\* Làm việc nhóm**  - GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi  + Chia sẻ về những nét bên ngoài của mình (khuôn mặt, đôi mắt, cánh mũi, miệng, vần trán, mái tóc, vóc dáng..)  + Chia sẻ những nét đặc biệt mà các em thích ở mình.  - GV khích lệ những em còn tự ti về vẻ bên ngoài của mình tìm ra những điểm mà mình hài lòng.  - GV lưu ý học sinh tôn trọng những nét riêng của nhau và nhìn thấy nét đẹp của bạn để đưa ra điều mình thích ở bạn để khích lệ sự tự tin của bạn.  - GV nhắc nhở các em lắng nghe bạn và kĩ năng trình bày suy nghĩ.  \* **Làm việc cả lớp:**  - GV khích lệ một vài cặp chia sẻ về vẻ bề ngoài của bản thân và nét mình thích ở bạn.  - GV tuyên dương.  GV: *Các em đã nhận biết vẻ bên ngoài của mình.*   1. **Trò chơi: “Đi tìm những lời nhận xét về bề ngoài của mình”**   - GV phổ biến cách chơi: Từng bạn sẽ chạy đến chỗ các bạn trong lớp xin lời nhận xét ( tổ 1 chạy sang tổ 2, tổ 3 chạy sang tổ 4):  + Bạn thích điều gì ở vẻ bên ngoài của tớ?  - Trong khoảng thời gian 5 phút HS vừa xin ý kiến của bạn và đưa ra ý kiến nhận xét của mình đối với bạn. Bạn nào thu được càng nhiều ý kiến càng tốt.  - GV tổ chức cho các em chia sẻ nhóm đôi (2 phút) yêu cầu học sinh lắng nghe và chia sẻ cùng bạn về những nhận xét các bạn khác đã nhận xét về mình.  - GV tổ chức cho các em chia sẻ cả lớp.  - GV hỏi: Các em thấy mỗi bạn có những vẻ bề ngoài khác nhau và đều có điểm đánh yêu không?  - GVKL: *Mỗi người đều có vẻ bên ngoài khác nhau và đều có những điểm đáng yêu. Ai cũng có quyền tự hào/ hài lòng về bề ngoài của mình.* | - HS TLN2 trả lời theo suy nghĩ của mình.  - Đại diện nhóm lên chia sẻ bằng hình thức đóng vai.  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi và ghi nhớ lời nhận xét của bạn về mình.  - HS thực hiện   * HSTLN 2 * HS chia sẻ, nhận xét về bạn. * HSTL * HS lắng nghe. |
| 1. **THỰC HÀNH 8P**   **Hoạt động 2: Sắm vai thực hành nói lời động viên để giúp bạn tự tin**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh 1,2/SGK/ 44 để hiểu rõ nội dung từng tranh và chuẩn bị câu nói tích cực về vẻ bên ngoài của các bạn trong mỗi tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 sắm vai.  - GV yêu cầu học sinh lên sắm vai từng tranh.  +Yêu cầu HS quan sát, lắng nghe để nhận xét.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã sắm vai tốt.  - GVKL: *Chúng ta nên có cái nhìn tích cực về vẻ bề ngoài của bản thân và của người khác.* | - HS quan sát, trả lời:  + Tranh 1: Bạn nữ nói: Da mình không trắng xấu quá!  + Tranh 2: Bạn nam: Ai cũng biết mình bị nặng tai, buồn thật.  - HS thực hiện nhóm  - 2-4 nhóm HS lên sắm vai  - HS nhận xét, chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **4. VẬN DỤNG 10P**  **Hoạt động 3: Giữ gìn vẻ ngoài đáng yêu và nhận xét tích cực về vẻ ngoài của người khác**  - GV hỏi: *Để cơ thể sạch sẽ, khỏe mạnh*  *, đáng yêu chúng ta cần làm gì hằng ngày?*  - GV gợi ý HS những kiến thức đã học trong môn TNXH và các môn khác để trả lời.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn.  - GV tổng hợp ý kiến của học sinh và chốt lại: *Để chăm sóc vẻ bên ngoài của bản thân sạch sẽ đáng yêu chúng ta cần giữ vệ sinh cá nhân, mặc trang phục phù hợp, ăn uống đầy đủ chất, an toàn...*  - GV yêu cầu HS vận dụng đưa ra những nhận xét tích cực về vẻ bề ngoài của bạn:  + Em hãy nêu nhận xét tích cực về vẻ bề ngoài của bạn?  +Em cảm nghĩ như thế nào sau khi bạn nhận xét tích cực về mình?  - GV lưu ý HS: tránh nhận xét về các khiếm khuyết của các bạn  -GV dặn HS tiếp tục vận dụng cách nhìn tích cực về vẻ bề ngoài của những người xung quanh và nói những lời khích lệ HS.  **Tổng kết:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động  -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ:  ***+ Ai cũng có những nét bên ngoài đáng yêu. Mọi người nên tự hào và hài lòng với vẻ bên ngoài của mình.*** | - Tắm gội hằng ngày  - Luôn giữ cho quần áo, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ.  - Ăn uống đầy đủ chất...  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  HS chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.  - HS lắng nghe, nhắc lại để ghi nhớ |
| **5. Củng cố - dặn dò 2P**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

**Ngày soạn: 23/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 29 tháng 12 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 79: uyên, uyêt ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt .Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Cảnh vật được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: uyên,uyêt, con thuyền, truyền thuyết (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm bài thơ trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: uyên, uyêt? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa uyên, uyêt theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Bài thơ có mấy khổ?  + Mỗi khổ có mấy dòng thơ. | - Bài thơ có 2 khổ.  - Mỗi khổ có 4 dòng thơ |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. Đồng thanh cả bài |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài thơ | | + Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu? | | + Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào? | | + Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau? | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Nhờ ánh trăng.  + HS nói theo ý hiểu  + Em đi trăng theo bước. Như muốn cùng đi chơi. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Cảnh vật** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy gì trong tranh?  + Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần uyên, uyết. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyến đi, di chuyển,..);  +Đặt câu với các từ ngữ tìm được; Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm uyên, uyêt. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 80: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN ( Tiết 1,2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nắm vững cách đọc các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

+ Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Cặp sừng và đôi chân. Qua câu chuyện, HS còn được rèn luyện bước đầu kỹ năng ghi nhớ chi tiết, xử lí vấn để trong các tình huống... và góp phần giúp HS có ý thức về giá trị của mỗi bộ phận trên cơ thể.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, Ti vi, vi deo chữ, bộ đồ dùng

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: ( 5)**  \*Ôn và khởi động : Khởi động theo bài hát  - HS viết uân, uât ,uyên, uyêt, oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy  **2. HĐ luyện tập, thực hành ( 30)**  **HĐ 1:. \*Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **\*. Đọc đoạn**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuấn.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  +Hà thưởng được nghe bà kể chuyện khi nào?  +Hà đã được bà kể cho nghe những truyện gì?  +Giọng kể của bà thế nào?  + Hà có thích nghe bà kể chuyện không?  + Câu văn nào nói lên điều đó?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **HĐ 2: . Viết câu: Xuaann về, đào nở thắ, quất trĩu quả**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Xuân về, đào nở thắm, quất triu quả” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ).  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  \* Củng cố - Tổng kết:  -HS đọc lại bài.  -GV nhận xét tiết học. | -HS khởi động  -Hs viết bảng con.  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  - .. Mối lần về quê  -Nhiều câu chuyện hay: Truyền thuyết lạc Long Quân. Thánh Gióng,…  -Giòng của bà trầm ấm.  -HS trả lời  -Hà bị cuốn vào câu chuyện từ đầu tới cuối.  -HS quan sát.  + HS viết bài  -HS đọc bài  -Lắng nghe. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **HĐ mở đầu ( 3)**   -HS khởi động theo bài hát:  -GV giới thiệu bài  **2. HĐ Luyện tập ( 30)**  **HĐ 3: Kể chuyện**  a. Văn bản  CẶP SỪNG VÀ ĐÔI CHÂN  Mỗi ngày, hươu đều tự soi mình dưới nước và tự nhủ: "Với cặp sừng lung linh, mình là con hươu đẹp nhất khu rừng". Nhưng nó lại chẳng hế thích đôi chân chút nào vì cho rằng chúng trông thật xấu xí. Một ngày, khi đang tha thẩn trong rừng, hươu phát hiện một con sói lớn đang lao về phía mình. Nó vô cùng hoảng sợ liền co chân, chạy một mạch. Đôi chân khoẻ mạnh giúp hươu chạy thật nhanh. Tuy nhiên, cặp sừng lại bị kẹt trong các nhánh cây làm nó cảm thấy vô cùng vướng viu. Sau khi chạy một hồi lâu, hươu cảm thấy mình đã thoát khỏi con sói. Nó nằm dài dưới một bóng cây. “Thật là nguy hiểm! Minh gần như không thể trốn thoát được với cặp sừng này. May sao đôi chân đã cứu mình. Thì ra, cái gì cũng có giá trị riêng của nở”, hươu  nghĩ thầm.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến trông thật xấu xí. GV hỏi HS:  1. Vì sao hươu nghĩ nó là con hươu đẹp nhất khu rừng?  2. Hươu có thích đôi chân của mình không?  Đoạn 2: Từ Một ngày đến cảm thấy vô cùng vướng víu. GV hỏi HS:  3. Khi tha thẩn trong rừng, hươu gặp phải chuyện gì?  4. Khi gặp sói, cặp sừng hay đôi chân giúp hươu thoát nạn?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Thoát nạn, hươu nghĩ gì?  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  -Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện.  -. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện.  **\* Củng cố: ( 2)**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -HS khởi động  -Lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**ÔN LUYỆN OAN, OĂN, OAT, OĂT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần oan, oăn, oat, oăt đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt, vở ôli

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng, sau đó gọi HS đọc  **oan, oăn, oat, oăt**  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  **oan, oăn, oat, oăt, oai, đoan, xoăn, hoạt, loắt.** Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Nhận xét bài:**  - GV nhận xét vở của HS  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Thu vở |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 16**

**LUYỆN VIẾT OAN, OĂN, OAT, OĂT, OAI, UÊ, UY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng, sau đó gọi HS đọc  **oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy**  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  **oan, oăn, oat, oăt, oai, uê, uy, đoan, xoăn, hoạt, loắt, khoai, huề, huy.** Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Nhận xét bài:**  - GV nhận xét vở của HS  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Thu vở |

**Ngày soạn: 23/12/2022**

**Ngày giảng: Thứ sáu ngày 30 tháng 12 năm 2022**

ĐẠO ĐỨC

Chủ đề 5 SINH HOẠT NỂN NẾP

BÀI 15 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
* Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.
* Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em ngoan hơn búp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch),... gắn với bài học “Gọn gàng, ngăn nắp”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em ngoan hơn búp bê"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”. * GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.   1. Khám phá   Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp   * GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi:   + Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp?  + Vi sao phải gọn gàng, ngăn nắp?   * GV lắng nghe câu trả lời:   + Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay.  + Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn, đổ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.  GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.  Kết luận: Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đổ dùng, đồ chơi bển, đẹp,...  Hoạt động 2 Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngân nắp   * GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đổ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?” * GV gọi một số HS phát biểu, sau đó nhận xét, bổ sung, khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng; chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.   Kết luận: Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đổ dùng, đổ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sổng.  **3.Luyện tập**  Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm  Cách 1: GV chỉ vào tranh, yêu cẩu HS thảo luận theo nhóm (từ 4-6HS),để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).   * Cách 2: Có thể chia nhóm nhỏ từ 4 - 6 HS và tổ chức cho các em chơi trò “Ai nhanh, ai khéo”. GV phát cho mỗi đội một bộ tranh giống như trong SGK (cỡ lớn hơn), hướng dẫn từng HS trong nhóm tiếp sức dán tranh vào lựa chọn đúng. Đội nào chọn cách làm đúng trong thời gian ngắn hơn thì đội đó thắng cuộc. GV khen ngợi đội thắng, khích lệ đội khác cố gắng trong trò chơi lẩn sau. GV chỉ ra các việc làm mà HS đổng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quẩn áo, giày dép, đổ chơi đúng nơi quỵ định (tranh 2, 3, 4, 5, 6); không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).   Kết luận: Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đổ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn  - GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - Hs chia sẻ qua thực tế của bản thân. | -  HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.     -HS lắng nghe        - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.  HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe   * HS nêu * HS chia sẻ |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 16**

**LUYỆN VIẾT UÂN, UÂT, UYÊN, UYÊT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các uân, uât ,uyên, uyêt đã học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở bài tập Tiếng Việt, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  uân, uât ,uyên, uyêt  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  uân, uât ,uyên, uyêt, lươn, luật, huyền, huyệt. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Nhận xét bài:**  - GV nhận xét bài của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - nộp vở. |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 17**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 1 **“Em quý trọng bản thân”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG**

1. GV: Băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động củaGV** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  14 phút    8 phút  10 phút  2 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:**  **a/ Sơ kết tuần học:**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Hoạt động đầu tiên của tiết sinh hoạt ngày hôm nay là chúng ta sẽ sơ kết tình hình lớp chúng ta tuần vừa qua.  **Trò chơi: “Hái hoa dân chủ”.**   * + Giáo viên chuẩn bị những bông hoa có ghi một số câu hỏi về những vấn đề liên quan đến tình hình học tập, nề nếp, phong trào của lớp học. * + Phổ biến cách chơi: có 7 câu hỏi trong mỗi bông hoa, mỗi tổ sẽ cử người lên hái 1 bông, sau đó mở ra đọc to cho cả lớp cùng nghe và trả lời câu hỏi. Hết lượt thứ nhất sẽ tiếp tục lượt thứ hai, bắt đầu từ tổ 1. * Các câu hỏi:   1. Tuần qua những bạn nào tích cực tham gia phát biểu xây dựng bài ?  2. Trong tuần qua, tổ nào hoàn thành bài vở nhanh và tốt nhất?  3. Em hãy kể tên các bạn chưa nghiêm túc trong giờ học?  4. Tuần qua, những bạn nào tham gia trực nhật và chăm sóc góc thiên nhiên tốt nhất?  5. Trong tuần qua, ai tham gia tốt phong trào rèn chữ giữ vở?  6. Trong tuần qua, bạn nào chưa thực hiện đúng tác phong khi đến trường?  7. Tuần qua, bạn nào thường đi học trễ?  + Giáo viên mời học sinh bổ sung nhận xét sau mỗi câu hỏi  - GV dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới:**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Em quý trọng bản thân”**  - GV tổ chức trò chơi: **“Đoán tên bạn dựa trên đặc điểm bên ngoài”**  -GV làm một số phiếu nhận biết, trong đó có nêu một vài đặc điểm như: tóc, khuôn mặt, chiều cao… của học sinh trong lớp cho vào hộp hoặc gấp thành các bông hoa cài lên trên cành cây để HS bốc thăm.  - GV lấy tinh thần xung phong của HS lên bốc thăm sau đó đọc to, rõ nội dung trong phiếu và có quyền đoán bạn có đặc điểm trong phiếu là ai, nếu không đoán được thì các bạn trong lớp sẽ tham gia đoán. Bạn nào đoán đúng sẽ được thưởng một bông hoa may mắn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. ĐÁNH GIÁ**  **a.Cá nhân tự đánh giá:**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:  + Đã nhận biết được những nét bên ngoài và giới thiệu được với bạn.  + Luôn nói lời khích lệ về vẻ bên ngoài của người khác theo hướng tích cực  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm:**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  + Có sáng tạo trong thực hành hay không.  + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực tự giác, hợp tác, trách nhiệm … hay không.  **c) Đánh giá chung của GV:**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **5.Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  HS lắng nghe và tham gia vào trò chơi.  Đại diện các nhóm lên hái hoa và trả lời  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng cho cả lớp bình chọn:  + + Bạn hãy bình chọn 4 bạn xuất sắc nhất trong tuần qua  + Bạn hãy bình chọn 4 bạn có tiến bộ nhất trong tuần qua.  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  HS lắng nghe  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  - HS tham gia  - HS lắng nghe  -  HS tự đánh giá theo các mức độ  - HS đánh giá lẫn nhau về các nội dun  - HS lắng nghe. |